

TÒA ÁN NHÂN
DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2020/HSST

Ngày: 29/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn
Ông Nguyễn Huy Cự

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng H Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T (tên gọi khác **Nguyễn Văn T**) – sinh năm 1981 tại: Ninh Bình; ĐKKHKT: Xóm X, xã H, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Nguyễn Thị H, sinh 1992; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; TATS: Theo danh chỉ bản số 154 ngày 30/3/2020 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 112/2006/HSST ngày 05/4/2006 của Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2007; đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 29/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại:- Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1976; trú tại: Thôn X, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt .

- Anh Nguyễn Văn B- sinh năm 1988; ĐKKHKT: Xã X, Kiến Xương, Thái Bình; chỗ ở: Thôn X, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Kim T - sinh năm 1991; trú tại: Thôn X, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/03/2020, Nguyễn Quang T đi bộ từ thôn X, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội mang theo 02 chiếc vạm phá khóa và 01 chiếc cờ lê đến các khu vực xung quanh xã X với mục đích trộm cắp tài sản. Khi T đi qua nhà chị Nguyễn Thị H thì T phát hiện cửa cổng nhà chị H không đóng, bên trong sân nhà có một chiếc xe máy Honda AirBlace, màu đen, BKS: 30Z9-1016, khóa cở, không có ai trông giữ. Để lấy được xe máy trên, T đi bộ vào trong sân lấy từ trong túi quần ra một chiếc vạm và chiếc cờ lê rồi ngồi lên yên xe máy, tay phải cầm chiếc vạm phá khóa cắm vào ổ khóa điện rồi dùng cờ lê lồng vào đầu còn lại của vạm để vặn phá khóa điện của xe. T vặn nhiều lần nhưng không mở được, lúc này chị H ở trong nhà phát hiện và hô hoán “trộm, trộm”. T hoảng sợ cầm cờ lê bỏ chạy còn chiếc vạm vẫn cắm ở xe. Chị H vừa đuổi theo vừa hô hoán, T bỏ chạy vào nhà anh Lê Xuân Tuấn sinh 1971 trú tại: Thôn X, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội thì bị anh Tuấn cùng người dân phối hợp với Công an xã X, huyện Gia Lâm bắt quả tang đưa T cùng vật chứng về Trụ sở làm rõ.

Cùng ngày 29/3/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T ở Thôn 7, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị can T còn khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 23/3/2020, T đi bộ mang theo cờ lê và 2 vạm phá khóa mục đích đi xung quanh khu vực xã X, huyện Gia Lâm để có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi phát hiện thấy 1 nhà dân cổng không khóa bên trong có 1 xe máy Honda Wave A màu trắng, biển kiểm soát 17 B2 – 16903 để ở sân trước cửa phòng trọ không có ai trông giữ. T đi vào mục đích trộm cắp xe máy trên, thấy xe máy không khóa cở, khóa còng, T liền dắt xe máy ra ngoài đường rồi ngồi lên xe lấy cờ lê, vạm phá khóa mở được khóa điện rồi đi về phía Ninh Hiệp. Sau khi trộm cắp tài sản xong, T gọi cho bạn là Nguyễn Văn H, sinh 1993 ở Thôn 1, xã N, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội nói là T say rượu và bảo H ra khu công nghiệp Ninh Hiệp đón T. Sau đó H rủ thêm bạn là Nguyễn Thọ D sinh 1993 trú tại: Thôn 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội đi cùng. Khi ra đến nơi, H sang đi xe máy Wave A màu trắng, biển kiểm soát 17 B2 – 16903 (xe do T trộm cắp mà có) để chở T về

còn D đi xe máy của H. Trên đường đi T nói với H xe máy BKS 17 B2 – 16903 là xe của T mới gửi ở quê lên, do nhà trọ không có chỗ để muốn gửi nhờ nhà H và H đồng ý. Tất cả đi xe về nhà H, khi về gần đến nhà H thì D dừng xe trả xe cho H còn T đi xe máy BKS 17 B2 – 16903 về để ở nhà H. Sau đó H lấy xe máy của H chở T về nhà trọ. Ngày 30/3/2020, do biết T bị bắt nên anh Nguyễn Văn H nghi ngờ về nguồn gốc chiếc xe máy Wave BKS 17 B2- 169.03 mà T gửi anh nên anh H đã giao nộp chiếc xe máy trên cho Cơ quan công an. Vật chứng Công an thu giữ của anh H: 01 xe máy Wave BKS 17 B2- 169.03.

Ngày 31/3/2020, anh Nguyễn Văn B sinh 1988 trú tại: xã Xã X, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đến Công an xã X, huyện Gia Lâm trình báo về việc ngày 23/3/2020 anh để xe máy 01 xe máy Wave A màu trắng đen bạc BKS 17 B2- 169.03 ở trước cửa phòng trọ nhà bà H ở Thôn X, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội bị kẻ gian lấy mất. Thu giữ của anh Bá: 01 giấy phép đăng ký xe máy mang tên Đỗ Thị H, HKTT: xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Thu giữ của anh Nguyễn Kim T ở Thôn X, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội: 01 USB có chứa hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp xe máy ngày 23/3/2020 tại Thôn X, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Theo kết luận định giá tài sản số 41/KL- HĐ ĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Gia Lâm kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlace, màu đen, BKS: 30Z9-1016; số khung: 161716, số máy: 0201739, xe đã qua sử dụng, mua từ tháng 12/2009 có giá trị: 16.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 42/KL- HĐ ĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Gia Lâm kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, BKS: 17 B2 – 16903, số khung: 394923; số máy: 5395145, xe đã qua sử dụng, mua cũ từ tháng 5/2019 có giá trị: 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 101/CT-VKSGL ngày 31-5-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố Nguyễn Quang T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2020.

- Về dân sự: Không.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê dài 11 cm, cỡ số 8, 01 văm bằng kim loại dài 06 cm, 01 văm bằng kim loại dài 3,5cm thu giữ của Nguyễn Quang T là tang vật của vụ án.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện Gia Lâm đã truy tố. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 23/3/2020 và ngày 29/3/2020, tại xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, bị can Nguyễn Quang T có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blace, màu đen, BKS: 30Z9-1016 có giá trị: 16.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, BKS: 17 B2 – 16903 có giá trị: 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn B.

Tổng tài sản Nguyễn Quang T trộm cắp tài sản là 26.000.000 đồng

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được BLHS bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án số 112/2006/HSST ngày 05/4/2006 của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2007; đã xóa án tích nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Trong hai ngày là ngày 23/3/2020 và ngày 29/3/2020, bị cáo Nguyễn Quang T đã hai lần trộm cắp tài sản là xe máy của chị Nguyễn Thị H trị giá 16.000.000 đồng và xe máy của anh Nguyễn Văn B trị giá 10.000.000 đồng. Cả hai lần phạm tội của bị cáo đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định ở trên là có căn cứ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về mức hình phạt, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo có phần nghiêm khắc.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blace, màu đen, BKS: 30Z9-1016, không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Anh Nguyễn Văn B đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, BKS: 17 B2 – 16903 và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 cò lê dài 11cm, cỡ số 8, 01 văm bằng kim loại dài 6cm, 01 văm bằng kim loại dài 3,5 cm là tang vật của vụ án không có giá trị kinh tế nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với 01 USB thu giữ của anh Nguyễn Kim T là chứng cứ của vụ án, anh T không có yêu cầu trả lại nên cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Về vấn đề khác:

[13] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blace, màu đen, BKS: 30Z9-1016 là xe đăng ký mang tên Nguyễn Đức N (chồng chị H), anh N khai mua chiếc máy trên bằng tiền riêng của vợ anh là chị Nguyễn Thị H, khi mua anh đăng ký hộ chị H nên xác định chị H là người bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe trên cho chị H là có căn cứ.

[14] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, BKS: 17 B2 – 16903 là xe đăng ký mang tên Đỗ Thị H, trú tại xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Năm 2016 chị H bán xe cho 1 N thanh niên không rõ tên tuổi, khi mua có viết giấy tờ nhưng chị không lưu giữ. Anh Nguyễn Văn B khai mua chiếc xe máy trên của 1 người cùng quê Thái Bình từ tháng 5/2019, có đăng ký xe mang tên Đỗ Thị H nên xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Văn B. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm trả chiếc xe máy trên cho anh Bá là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Đối với hành vi của Nguyễn Văn H và Nguyễn Thọ D không biết xe máy Honda Wave A, màu trắng, BKS: 17 B2 – 16903 do T trộm cắp tài sản mà có nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm không đặt vấn đề xử lý đối với H và D là có căn cứ.

[16] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[17] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[19] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29-3-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê dài 11cm, cỡ số 8; 01 văm bằng kim loại dài 6cm, 01 văm bằng kim loại dài 3,5 cm (*Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020*).

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB có chứa hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp xe máy ngày 23/3/2020 tại Thôn X, xã X, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo và những người TGGT khác;- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân